

Số: 07/2021/QĐST-DS

N, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 02/4/2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 20/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp chia tài sản chung; Chia thừa kế theo di chúc*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh 1934.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đắc Th, sinh 1953. Địa chỉ: Thôn Kh, xã Tr, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hứa Thanh K - Văn phòng luật sư Nhất Linh thuộc đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn Kh, xã Tr, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đắc D, sinh 1965. Địa chỉ: Thôn Kh, xã Tr, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Đắc Th, sinh 1953

+ Trần Thị Ch, sinh 1957

+ Trần Thị Ph, sinh 1967

+ Trần Đắc S, sinh 1972

Cùng địa chỉ: Thôn Kh, xã Tr, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Trần Đắc L, sinh 1960

+ Trần Đắc D, sinh 1964

Cùng địa chỉ: Thôn Kh, xã Tr, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Trần Thị Liễu, sinh 1963

Địa chỉ: Thôn Tr, xã, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Trần Đắc K, sinh 1971

+ Địa chỉ: Thôn M, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện theo ủy quyền của bà Phận, ông K, ông S: Ông Trần Đắc D, sinh 1965. Địa chỉ: Thôn Kh, xã Tr, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Trung tâm phát triển quỹ đất huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện bà Đỗ Thị Minh L – Phó giám đốc phụ trách trung tâm phát triển quỹ đất huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Số tiền 719.978.000^d (*bảy trăm mười chín triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) là tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình ông Trần Đắc Th gồm 6 nhân khẩu: Ông Trần Đắc Th (chết năm 2000), bà Trần Thị T, Bà Trần Thị Ch, bà Trần Thị L, ông Trần Đắc K, ông Trần Đắc S theo quyết định 1376/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 08 năm 2013 và quyết định số 902/QĐ-UBND; ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc bồi thường hỗ trợ, hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Trần Thị T khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thao trường huấn luyện, kho của Đoàn 5 - Binh chủng Đặc công. Hiện số tiền 719.978.000^d đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện N theo tài khoản của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện N.

Bà Trần Thị T, bà Trần Thị Ch, bà Trần Thị L, ông Trần Đắc K, ông Trần Đắc S mỗi người được sở hữu số tiền được chia là 119.996.300^d (*Một trăm mười chín triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm đồng*).

Phần tài sản chung được chia của ông Trần Đắc Th là kỷ phần thừa kế theo di chúc được chia cho ông Trần Đắc K sở hữu số tiền 119.996.300^d (*Một trăm mười chín triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm đồng*).

Tổng cộng ông K được sở hữu số tiền 239.992.600^d (*Hai trăm ba mươi chín triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, sáu trăm đồng*).

Về án phí:

Bà Trần Thị T và bà Trần Thị Ch được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Ông Trần Đắc K phải chịu 6.000.000^d (*Sáu triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị L, ông Trần Đắc S mỗi người phải chịu 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án Tỉnh NT;
- VKS Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Vũ Văn Cường